TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 31/7/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thích Thị Trúc L, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số I, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Số C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Bà L và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2023, trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Thích Thị Trúc L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M vào ngày 11/7/2022. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, mặc dù cố gắng hòa giải nhưng

không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhận không hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2023, bị đơn trình bày:

Anh T thống nhất với chị L về điều kiện tiến tới hôn nhân cũng như thời gian chung sống. Anh T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn bất hòa cũng như cãi vã. Tuy nhiên, chị L xin ly hôn thì anh T đồng ý và xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Về quan hệ con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

+ Bà Thích Thị Trúc L và ông Huỳnh Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

+ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- **Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa**

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, đề nghị:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với Huỳnh Văn T.

Về con chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

[1.1] Tranh chấp giữa chị Thích Thị Trúc L với anh Huỳnh Văn T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Chị Thích Thị Trúc L với anh Huỳnh Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M vào ngày 11/7/2022. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, mặc dù cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn anh T. Anh T cũng đồng ý lý hôn.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên chị L hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của chị L dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, hôn nhân phải xuất phát từ sự nguyện của vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc nhưng chị L và anh T đều muốn ly hôn, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Thích Thị Trúc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thích Thị Trúc L. Chị Thích Thị Trúc L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Thích Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001931 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Chị Thích Thị Trúc L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đức Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ ĐỨC ANH